

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 3-4 ngày tới, sau đó lên chậm. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 20/5 đến 24/5/2023														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		19/5	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.09 -0.41	-0.39 -0.38	0.12 -0.39	1.08 -0.48	1.06 -0.50	1.03 -0.51	0.99 -0.51	0.97 -0.50
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.14 -0.50	-0.36 -0.30	0.21 -0.14	1.13 -0.58	1.11 -0.60	1.08 -0.61	1.04 -0.61	1.02 -0.59
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.88 0.01	-0.67 -0.60	-0.13 -0.35	0.87 -0.04	0.85 -0.06	0.82 -0.07	0.78 -0.07	0.76 -0.06
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.24 -0.39	-0.40 -0.34	0.24 -0.26	1.23 -0.48	1.21 -0.50	1.18 -0.51	1.14 -0.51	1.12 -0.50
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.30 -0.49	-0.41 -0.13	0.25 -0.02	1.29 -0.57	1.27 -0.59	1.24 -0.60	1.20 -0.60	1.18 -0.58
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.18 -0.47	-0.37 -0.28	0.20 -0.20	1.17 -0.55	1.15 -0.57	1.12 -0.58	1.08 -0.58	1.06 -0.56
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.14 -0.10	-0.58 -0.44	-0.22 -0.20	0.09 -0.14	0.07 -0.17	0.05 -0.20	0.03 -0.22	0.02 -0.22
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.07 -0.02	-0.39 -0.24	-0.18 -0.23	0.02 -0.06	0.00 -0.09	-0.02 -0.12	-0.04 -0.14	-0.05 -0.14
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.23 -0.01	-0.39 -0.30	-0.14 -0.14	0.18 -0.07	0.16 -0.10	0.14 -0.13	0.12 -0.15	0.11 -0.15
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.43 0.20	-0.30 -0.30	0.16 0.03	0.37 0.17	0.35 0.14	0.33 0.11	0.31 0.09	0.30 0.09
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.08 -0.06	-0.42 -0.29	-0.10 -0.19	0.03 -0.10	0.01 -0.13	-0.01 -0.16	-0.03 -0.18	-0.04 -0.18
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.57 0.40	-0.23 -0.18	0.09 0.09	0.52 0.37	0.50 0.34	0.48 0.31	0.46 0.29	0.45 0.29
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.75 0.32	-0.39 -0.26	0.10 -0.01	0.70 0.24	0.68 0.21	0.66 0.18	0.64 0.16	0.63 0.16
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.47 0.27	-0.37 -0.17	-0.08 -0.09	0.42 0.21	0.40 0.18	0.38 0.15	0.36 0.13	0.35 0.13
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														

Tin phát lúc 11h00 ngày 20/5/2023
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan